



SÂU VÀ BỆNH HẠI TRÊN CÂY HỒ TIÊU

Loại Bệnh/Sâu Hại	Triệu Chứng Chính	Hoạt Chất Đặc Trị Ưu Tiên
Chết nhanh	Héo xanh, rụng lá nhanh, thối cổ rễ	<i>Metalaxyl, Mancozeb, Phosphonate</i>
Chết chậm	Vàng lá từ từ, rễ có u sần hoặc thối đoạn	<i>Fluopyram + Carbendazim</i>
Thán thư	Vết cháy lá vòng đồng tâm, rụng chùm quả	<i>Azoxystrobin, Difenoconazole</i>
Khảm lá (Virus)	Lá xoắn, khảm vàng xanh, cây cằn cỗi	<i>Thuốc diệt rệp + Chitosan (tăng đề kháng)</i>
Rệp sáp	Lớp phấn trắng ở bông/cành/rễ	<i>Spirotetramat + Dầu khoáng</i>
Bọ xít lười	Mặt dưới lá có đốm đen, rụng chùm quả	<i>Thiamethoxam, Permethrin</i>
Tuyến trùng rễ	Rễ cây xuất hiện các nốt sần (u rễ)	<i>Fluopyram, Fosthiazate, Abamectin, Benfuracarb.</i>



Bệnh Chết Nhanh (Thối Gốc Rễ)

Tác nhân: Nấm *Phytophthora capsici* gây ra.

Đặc điểm nhận diện:

Cây bị bệnh héo rũ rất nhanh, lá vẫn còn xanh hoặc hơi ngả vàng rồi rụng hàng loạt chỉ trong vòng 7 - 14 ngày.
Cổ rễ và phần rễ sát mặt đất bị thối đen, vỏ rễ bong tróc ra khỏi lõi wood, có mùi hôi hắc đặc trưng.
Bệnh phát tán cực kỳ nhanh trong mùa mưa hoặc trên vườn bị ngập úng.

Biện pháp phòng trừ:

Canh tác: Đào mương thoát nước tốt, không để ngập úng. Tỉa cành tạo tán thông thoáng, tránh để lá hồ tiêu chạm mặt đất.

Sinh học: Bón phân hữu cơ hoai mục phối hợp với nấm đối kháng *Trichoderma* định kỳ 2 - 3 lần/năm vào đầu và cuối mùa mưa.

Hoạt chất đặc trị:

Metalaxyl, Mancozeb, Fosetyl-Aluminium, Dimethomorph, Phosphonate (Acid Phosphorous).



Bệnh Chết Chậm (Vàng Lá Tuyến Trùng)

Tác nhân:

Phối hợp giữa tuyến trùng rễ (Meloidogyne spp.) và các nấm đất như Fusarium, Pythium, Rhizoctonia.

Đặc điểm nhận diện:

- Cây biến màu vàng từ từ từ dưới gốc lên ngọn, sinh trưởng kém, không ra đọt non.
- Rễ tơ bị sưng tấy (tạo các nốt sần do tuyến trùng) hoặc bị thối từng đoạn.
- Cây không chết ngay mà héo mòn dần qua nhiều tháng, thậm chí 1 - 2 năm.

Biện pháp phòng trừ:

Hạn chế xới xáo làm tổn thương hệ rễ trong mùa mưa. Bón bù phân hữu cơ để tái tạo hệ rễ, bổ sung vi sinh vật có lợi (Paecilomyces lilacinus, Trichoderma).

Hoạt chất đặc trị:

Trị tuyến trùng: Fluopyram, Abamectin, Fosthiazate, Carbosulfan.

Trị nấm đi kèm: Carbendazim, Hexaconazole, Tebuconazole.



Bệnh Thán Thư

Tác nhân: Nấm *Colletotrichum gloeosporioides*.

Đặc điểm nhận diện:

- **Trên lá:** Vết bệnh bắt đầu từ chóp hoặc mép lá, màu nâu sẫm đến đen, xung quanh có viền vàng. Vết bệnh mở rộng có các vòng tròn đồng tâm, lá bị cháy khô và rách.
- **Trên chùm quả:** Bông và chùm quả bị khô thối, rụng rải rác hoặc rụng hàng loạt (gọi là hiện tượng "tháo khớp").

Biện pháp phòng trừ:

- Tỉa bớt cành che bóng của cây trụ sống để tăng độ thông thoáng.
- Bón phân cân đối N-P-K, tránh bón thừa đạm khi thời tiết ẩm thấp.

Hoạt chất đặc trị:

Azoxystrobin, Difenoconazole, Tebuconazole, Propineb, Chlorothalonil.



Bệnh Khảm Lá / Bệnh Điên (Virus)

Tác nhân: Cucumber mosaic virus (CMV) hoặc Pepper yellow mottle virus (PYMV), lây truyền qua côn trùng chích hút (rệp) hoặc dụng cụ cắt tỉa.

Đặc điểm nhận diện:

- Lá tiêu bị xoắn tít, biến dạng, mỏng, mép lá biến dạng uốn cong.
- Mặt lá xuất hiện các vết khảm vàng-xanh ngắt đoạn. Đốt thân ngắn lại, cây cằn cỗi, không phát triển cành mang quả.

Biện pháp phòng trừ:

Lưu ý: Bệnh do virus không có thuốc hóa học trị khỏi.

- Tuyệt đối không lấy giống từ cây nhiễm bệnh. Khử trùng kéo tỉa sau mỗi cây.
- Nhổ bỏ và tiêu hủy cây bệnh nặng để tránh lây lan.

Hoạt chất kiểm soát (trị côn trùng môi giới & tăng sức đề kháng):

- Diệt rệp truyền bệnh bằng các hoạt chất: Imidacloprid, Thiamethoxam.
- Bổ sung chất kích kháng cho cây: Chitosan, Cytokining, Phân bón vi lượng chứa Kẽm (Zn) và Magiê (Mg).



Rệp Sáp (Rệp Sáp Gốc & Rệp Sáp Cành/Bông)

Tên khoa học: Pseudococcus spp.

Đặc điểm nhận diện:

- Thân phủ một lớp phấn trắng như bông.
- Rệp sáp cành: Bám thành chùm ở đọt non, kẽ lá, chùm quả chích hút nhựa làm khô quả và rụng lá.
- Rệp sáp gốc: Bám quanh cổ rễ dưới mặt đất, kết hợp với nấm tạo thành lớp "măng xông" bao bọc rễ, làm rễ bị thối đen, cây héo vàng.

Biện pháp phòng trừ:

- Diệt kiến quanh gốc (vì kiến là vật chủ vận chuyển rệp sáp).
- Khi xịt thuốc rệp sáp gốc, cần xới nhẹ đất quanh gốc và tưới ướt ẩm vùng rễ.

Hoạt chất đặc trị:

Spirotetramat, Buprofezin, Imidacloprid, Profenofos, Thiamethoxam, hoặc kết hợp với Dầu khoáng (Petroleum spray oil) để phá vỡ lớp phấn wax bảo vệ của rệp.



Bọ Xít Lưới

Tên khoa học: Elasmognathus greeni

Đặc điểm nhận diện:

- Bọ xít nhỏ (3 - 4 mm), có đôi cánh dạng lưới màu nâu xám.
- Cả con trưởng thành và sâu non đều tập trung ở mặt dưới lá và chùm quả chích hút nhựa.
- Mặt trên lá xuất hiện các đốm nhỏ màu vàng sậm, sau đó khô đen. Chùm quả bị chích sẽ khô héo và rụng.

Biện pháp phòng trừ:

- Vệ sinh vườn, tỉa cành thông thoáng sau mỗi vụ thu hoạch.
- Thu gom tàn dư lá khô, chùm quả rụng dưới gốc.

Hoạt chất đặc trị:

Thiamethoxam, Alpha-cypermethrin, Permethrin, Etofenprox.



Tuyến Trùng Rễ

Tên khoa học: *Meloidogyne incognita*

Đặc điểm nhận diện:

- Kích thước siêu nhỏ (không nhìn thấy bằng mắt thường).
- Đột nhập vào đầu rễ tơ, tiết dịch kích thích tế bào rễ phình to tạo thành các nốt sần (u rễ).
- Làm cản trở khả năng hút nước và dinh dưỡng, tạo vết thương mở đường cho nấm hại tấn công gây bệnh Chết Chậm.

Biện pháp phòng trừ:

Trồng cây cúc xút (cúc vạn thọ) quanh vườn để xua đuổi tuyến trùng một cách tự nhiên. Bón vôi nâng pH đất ($\text{pH} > 5.5 - 6.0$ làm giảm hoạt động của tuyến trùng).

Hoạt chất đặc trị:

Fluopyram, Fosthiazate, Abamectin, Benfuracarb.



KHOA HỌC



SÁNG TẠO



TIÊN PHONG

CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP AVN

Sunshine City Sài Gòn, số 23 Phú Thuận, P. Tân Phú , Q. 7, TP HCM

Hotline: 0944704234